

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HSST
Ngày 22/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị P

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình T- Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/HSST ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/QĐXXST-HS ngày 08/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1996.

HKTT: Thôn Q, xã H, thị xã Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành B, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Q, sinh năm 1979; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án HSST số 176 ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt Đoàn 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại Bản án HSST số 86 ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T tỉnh B xử phạt Đ 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS. Tổng hợp hình phạt với bản án số 176 ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 tháng tù. Ra trại ngày 05/05/2022, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, chưa được xóa án tích.

Tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Ma Đình T, sinh năm 1998.

HKTT: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Đình T, sinh năm 1974 và bà Lý Thị T, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án HSST số 41 ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt Tù 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Khoản 2 Điều 318 BLHS. Ra trại ngày 01/9/2021, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, chưa được xóa án tích.

Tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23h30' ngày 05/01/2023 tại khu vực khu N, phường P, thị xã Q tỉnh B, Phạm Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,0135 gam ma túy Ketamine và 0,0752 gam ma túy MDMA cho Ma Đình T với giá 800.000 đồng (chưa thanh toán tiền). Sau đó đến khoảng 23h45' cùng ngày, T mang số ma túy này đến phòng 301, nhà nghỉ H1 thuộc khu M, phường P, thị xã Q bán cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H với giá 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, khi đầu thú Đ giao nộp 0,8770 gam ma túy Ketamine và 0,0739 gam ma túy MDMA mục đích để bán. Như vậy Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,8905 gam ma túy Ketamine và 0,1491 gam ma túy MDMA.

Tang vật thu giữ tại lòng bàn tay trái của H 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình hoa màu xanh (được niêm phong vào phong bì thư), H khai nhận đây là ma túy vừa mua của T. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T đang mặc số tiền 1.000.000 đồng, T khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho H và số ma túy này là T mua của đối tượng Phạm Văn Đ, sinh năm 1996, HKTT: Thôn Q, xã H, thị xã Q tỉnh B. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen (bị vỡ màn hình, không lên nguồn) có sự chứng kiến của chị Vũ Thị T, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Danh X, xã H, huyện Ú, TP H và bà Phạm Thị T, sinh năm 1967, HKTT: Thôn P, xã Y thị xã Q tỉnh B. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 06/01/2023 tại cơ quan CSĐT Công an thị xã Q, Đ đã đầu thú, khai nhận hành vi bán ma túy cho Ma Đình T vào ngày 05/01/2023. Đồng thời, Đ tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén hình hoa màu xanh và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong vào phong bì thư, ký hiệu M), số ma túy này Đ mua về mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ và Ma Đình T tại N, phường P, thị xã Q không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 194/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: "+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,8770 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.*

+ 02 viên nén hình hoa màu xanh bên trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,0739 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA.

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư không ký hiệu gửi giám định có khối lượng là 0,0135 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.*

+ 02 viên nén hình hoa màu xanh bên trong phong bì thư không ký hiệu gửi giám định có khối lượng là 0,0752 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA.

Ketamine và MDMA là các chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Cáo trạng số: 66/CT-VKQV ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh B truy tố bị cáo Phạm Văn Đ, Ma Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Văn Đ, Ma Đình T đã khai nhận: Khoảng 23h00' ngày 05/01/2023, Nguyễn Văn H cùng chị Vũ Thị T vào nhà nghỉ Hthuộc khu M, phường P, thị xã Q thuê phòng 301 để nghỉ. Sau khi thuê được phòng nghỉ, Hải đi vào phòng vệ sinh dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen gọi điện cho Ma Đình T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy "keo, ke", T đồng ý và hẹn mang đến nhà nghỉ cho H. Sau đó, T đi bộ từ phòng trọ ra đường ngay phòng trọ của T gặp Phạm Văn Đ và hỏi mua của Đ 800.000 đồng ma túy "keo, ke". Đ đồng ý, rồi Đ đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình hoa màu xanh. Tú hẹn Đ khi nào bán ma túy xong T sẽ trả tiền sau. Sau đó T bắt xe taxi (không nhớ biển kiểm soát và hãng xe) đi đến nhà nghỉ H rồi đi lên phòng 301, Tú gõ cửa thì H ra mở cửa, T hỏi H là "gọi mua ma túy à", H trả lời "vâng" và đưa cho T 1.000.000 đồng, T cầm tiền rồi cất vào túi quần phía sau bên phải T đang mặc, đồng thời đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình hoa màu xanh, H nhận ma túy và cầm ở tay trái thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Về nguồn gốc số ma túy bán cho T và giao nộp tại Cơ quan điều tra theo Đokhai nhận là mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000 đồng vào ngày 01/01/2023 ở khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc huyện L, tỉnh B với mục đích bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ, Ma Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Phạm Văn Đ từ 26 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023. Đề nghị xử phạt Ma Đình T từ 25 đến 29 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen bị vỡ màn hình, tình trạng không lên nguồn.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Đ, Ma Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h30' ngày 05/01/2023 tại khu vực khu Ng, phường P, thị xã Q, tỉnh B, Phạm Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,0135 gam ma túy Ketamine và 0,0752 gam ma túy MDMA cho Ma Đình T với giá 800.000 đồng (chưa thanh toán tiền). Sau đó đến khoảng 23h45' cùng ngày, T mang số ma túy này đến phòng 301, nhà nghỉ Hoàng L 1 thuộc khu M, phường P thị xã Q bán cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H với giá 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, khi đầu thú Đ giao nộp 0,8770 gam ma túy Ketamine và 0,0739 gam ma túy MDMA mục đích để bán. Như vậy Đoàn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,8905 gam ma túy Ketamine và 0,1491 gam ma túy MDMA.

Bị cáo Phạm Văn Đ, Ma Đình T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố hai bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích háms lợi nên các bị cáo đã bắt chất pháp luật bán một lượng chất ma túy để kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Do vậy vụ án không có tính đồng phạm. Các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trong phạm vi hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Bị cáo Tú thấy H gọi điện hỏi mua ma túy nên T đã mua 0,0135 gam ma túy Ketamine và 0,0752 gam ma túy MDMA của bị cáo Đ về bán cho H để kiếm lời. Khi mua ma túy của Đ, T có bảo Đoàn cho nợ tiền, bao giờ bán được thì Tú sẽ trả tiền. Tuy nhiên Đ không biết T mang ma túy bán cho ai với giá bao nhiêu tiền, Tú không bàn bạc, trao đổi gì với Đ. Do vậy hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Đ và T, giữa Đ, T với H là độc lập với nhau. Ngoài số ma túy bán cho Tú, Đoàn còn cất giữ và khi đầu thú Đoàn giao nộp 0,8770 gam ma túy Ketamine và 0,0739 gam ma túy MDMA mục đích để bán. Số ma túy Đ cất giữ để bán Tú không biết. Do vậy, Tú chỉ phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép 0,0135 gam ma túy Ketamine và 0,0752 gam ma túy MDMA bán cho Nguyễn Văn H. Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,8905 gam ma túy Ketamine và 0,1491 gam ma túy MDMA.

Nguyễn Văn H cùng chị Vũ Thị T vào nhà nghỉ Hhuộc khu M phường Phụng M, thị xã Q thuê phòng 301 để nghỉ. Sau khi thuê được phòng nghỉ, H đi vào phòng vệ sinh dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen gọi điện cho Ma Đình T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “keo, ke”, T đồng ý và hẹn mang đến nhà nghỉ cho H. Sau đó, T đi bộ từ phòng trọ ra đường ngay phòng trọ của T gặp Phạm

Văn Đ và hỏi mua của Đ 800.000 đồng ma túy “keo, ke”. Đ đồng ý, rồi Đ đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình hoa màu xanh. Tú hẹn Đ khi nào bán ma túy xong Tú sẽ trả tiền sau. Sau đó T bắt xe taxi (không nhớ biển kiểm soát và hãng xe) đi đến nhà nghỉ H 1 rồi đi lên phòng 301, Tú gõ cửa thì H ra mở cửa, T hỏi H là “gọi mua ma túy à”, H trả lời “vâng” và đưa cho T 1.000.000 đồng, T cầm tiền rồi cất vào túi quần phía sau bên phải T đang mặc, đồng thời đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình hoa màu xanh, H nhận ma túy và cầm ở tay trái thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Về nguồn gốc số ma túy bán cho T và giao nộp tại Cơ quan điều tra theo Đ khai nhận là mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000 đồng vào ngày 01/01/2023 ở khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc huyện L, tỉnh B với mục đích bán kiếm lời.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đ, T đều có nhân thân xấu. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Điều này cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51. Bị cáo Đoàn sau khi phạm tội đến cơ quan Công an thì xã Q đầu thú về hành vi phạm tội của mình, hơn nữa bị cáo Đ có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo Đoàn có thời gian từng tham gia quân ngũ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đoàn phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án HSST số 176 ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B, bản án HSST số 86 ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T; Bị cáo T chưa được xóa án tích của bản án HSST số 41 ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B. Do vậy các bị cáo Đ, T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự

[4] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên hai bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt tiền cho hai bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề có liên quan: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung

Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen bị vỡ màn hình, tình trạng không lên nguồn.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người mua ma túy của T tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã Q sau khi lấy lời khai lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã Đ xác định trên địa bàn không có đối tượng nào có thông tin như trên. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Vũ Thị T là người đã đi cùng với Hải đến thuê phòng 301, nhà nghỉ H 1 để nghỉ, việc H gọi mua ma túy chị T không biết nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Q không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đoàn); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ, Ma Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 22/5/2023 để đảm bảo thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Ma Đình Tú 25 (Hai mươi năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 22/5/2023 để đảm bảo thi hành án.

5. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho hai bị cáo.

6. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen bị vỡ màn hình, tình trạng không lên nguồn. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B theo kết luận giám định số 194/KL- KTHS ngày 06/01/20213 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B (Theo biên bản giao vật chứng số 72, ngày 07/4/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B.

7. Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Ma Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B
- VKSND thị xã Q;
- CQĐT CA thị xã Q;
- Trại TGCA tỉnh B;
- CCTHADS thị xã Q
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng